

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 248/2020/DS-PT
Ngày: 26/8/2020
V/v: tranh chấp hợp đồng
chuyển nhượng quyền sử
dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Kim Cua
Cùng các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh
Ông Nguyễn Thế Hồng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa
án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Kiều – Kiểm sát
viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử
phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2020/TLPT-DS ngày 30/7/2020 về tranh
chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 63/2020/DS-ST ngày 10/6/2020 của Tòa án
nhân dân huyện Chợ Lách bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 161/2020/QĐ-PT ngày
07/8/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đinh Chí D, sinh năm 1978; (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã S, huyện L, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Đinh Văn H, sinh năm: 1989; (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã S, huyện L, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1994; (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã S, huyện L, tỉnh Bến Tre.

Bà Nguyễn Thị Quanh K, sinh năm 1978; (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã S, huyện L, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Đinh Chí D

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm;

Nguyên đơn ông Đinh Chí D trình bày:

Ngày 26 tháng 7 năm 2016, ông D nhận chuyển nhượng của ông Đinh Văn H 2.632,8m² đất thuộc thửa 239, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp T, xã S, huyện L, tỉnh Bến Tre với giá chuyển nhượng là 550.000.000 đồng nhưng hai bên thống nhất ghi trong hợp đồng là 50.000.000 đồng. Ông D và vợ là bà Nguyễn Thị Quanh K đã giao cho ông H và vợ là bà Nguyễn Thị Hồng N số tiền 550.000.000 đồng, giao nhận tiền hai lần: lần 1 ngày 16/7/2016 giao số tiền 60.000.000 đồng để ông H trả nợ ngân hàng lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ra, lần 2 giao số tiền 490.000.000 đồng vào buổi sáng ngày ký hợp đồng chuyển nhượng, việc giao nhận tiền tại nhà ông H nên không có ai chứng kiến và cũng không có làm biên nhận. Sau khi ký hợp đồng và làm thủ tục sang tên đất thì ông D đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất này. Vào thời điểm mua đất thì trên phần đất này có trồng cây ăn trái, sau khi mua đất, ngày 11 tháng 10 năm 2016 ông D nhận đất và cải tạo đất đôn cây, dọn đất, thuê xe kobe lấy gốc cây, san mặt bằng, đắp bờ bao và bơm cát với tổng chi phí là 11.000.000 đồng. Đến ngày 31 tháng 10 năm 2016 thì ông H về ngăn cản và các bên phát sinh tranh chấp. Nay ông D yêu cầu ông H, bà N di dời nhà, giao trả cho ông phần đất nêu trên, trường hợp ông H, bà N muốn chuộc lại phần đất nói trên thì phải giao cho ông số tiền là 700.000.000 đồng.

Bị đơn ông Đinh Văn H trình bày:

Ông H không đồng ý giao phần đất nêu trên cho ông Đinh Chí D, ông yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông và ông D. Do ông H không rành về chữ viết nên có sự nhầm lẫn và chuyển nhượng đối với phần đất nói trên. Trong hợp đồng này không có sự đồng ý cũng như chữ ký của vợ ông là bà Nguyễn Thị Hồng N và việc ông D nói đã đưa 550.000.000 đồng tiền mua đất là không có. Khi đến Ủy ban nhân dân xã S thì ông H đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D sau đó ông ký tên vào các văn bản tại ủy ban nhân dân xã S rồi ông về. Tại ủy ban xã thì ông ký nhiều chữ ký nhưng không biết nội dung và ông cũng không có giữ văn bản nào liên quan đến việc ký tên này. Việc ông D cải tạo phần đất của ông H thì ông H không biết nhưng lúc ông D cải tạo phần đất mà ông D mua của bà Dương Thị C nằm sát thửa 239 tranh chấp thì ông H có biết. Sau đó, ông đi làm ở tỉnh Vĩnh Long thì hay tin ông D cải tạo qua phần đất của ông nên ông về tìm hiểu sự việc và có tranh chấp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Quanh K trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của chồng bà là ông Đinh Chí D và không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Hồng N trình bày:
Bà thống nhất với trình bày của chồng và ông Đinh Văn H và không trình bày gì thêm.

Tại bản án sơ thẩm số 144/2017/DS-ST ngày 30/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách quyết định:

Áp dụng các Điều 500, 501, 502, 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, các điều 147, 157, 165, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, các điều 43,44 Luật Hôn nhân và gia đình, Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Chí D.
2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Đinh Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng N.

Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 26/7/2016 giữa ông Đinh Chí D với ông Đinh Văn H đối với phần đất có diện tích 2.632,8m², thuộc thửa 239, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp T, xã S, huyện L, tỉnh Bến Tre hiện do ông Đinh Chí D đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Buộc ông Đinh Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng N phải giao lại cho ông Đinh Chí D và bà Nguyễn Thị Quanh K phần đất có diện tích 2.632,8m² nói trên và các cây trồng trên phần đất này gồm: 04 cây măng cụt, 04 cây dừa, 01 cây sầu riêng, 01 cây mít, 02 cây xoài, các cây trồng này đều trên 06 năm tuổi. Đồng thời, ông H, bà N phải chặt, đốn, di dời toàn bộ các cây trồng còn lại ra khỏi phần đất nói trên.

Buộc ông Đinh Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng N phải tháo dỡ, di dời nhà ra khỏi phần đất nói trên, nhà gồm 02 khu có kết cấu như sau:

Khu 1: Nhà gỗ tạp, vách gỗ, nền đất, mái lợp tole fibro xi măng, không đóng tầng, có diện tích là 71,42m².

Khu 2: Nhà gỗ tạp, cột gỗ kết hợp cột bê tông cốt thép đúc sẵn, nền đất, mái lợp lá, không đóng tầng, có diện tích là 36,85m².

Ông Đinh Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng N được quyền lưu cư trên phần đất này trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2017).

Buộc ông Đinh Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng N phải liên đới trả lại cho ông Đinh Chí D và bà Nguyễn Thị Quanh K 1/2 chi phí thẩm định và định giá tài sản là 995.000 đồng.

Buộc ông Đinh Chí D và bà Nguyễn Thị Quanh K phải liên đới trả cho ông Đinh Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng N số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 550.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi chậm trả, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/10/2017, ông Đinh Chí D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại bản án phúc thẩm số 323/2017/DS-PT ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Chí D, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 144/2017/DS-ST ngày 30/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào các Điều 500, 503 của Bộ luật dân sự, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Chí D về tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Đinh Văn H.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Đinh Văn H, bà Nguyễn Thị Hồng N về hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với ông Đinh Chí D.

3. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 26/7/2016 giữa ông Đinh Chí D với ông Đinh Văn H đối với phần đất có diện tích 2.632,8m², thuộc thửa 239, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp T, xã S, huyện L, tỉnh Bến Tre hiện do ông Đinh Chí D đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Buộc ông Đinh Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng N phải giao lại cho ông Đinh Chí D và bà Nguyễn Thị Quanh K phần đất có diện tích 2.632,8m² nói trên và các cây trồng trên phần đất này gồm: 04 cây măng cụt, 04 cây dừa, 01 cây sầu riêng, 01 cây mít, 02 cây xoài, các cây trồng này đều trên 06 năm tuổi. Đồng thời, ông H, bà N phải di dời toàn bộ các cây trồng còn lại khác ra khỏi đất.

Buộc ông Đinh Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng N phải tháo dỡ, di dời nhà ra khỏi phần đất nói trên, nhà gồm 02 khu có kết cấu như sau:

Khu 1: Nhà gỗ tạp, vách gỗ, nền đất, mái lợp tole fibro xi măng, không đóng tầng, có diện tích là 71,42m².

Khu 2: Nhà gỗ tạp, cột gỗ kết hợp cột bê tông cốt thép đúc sẵn, nền đất, mái lợp lá, không đóng tầng, có diện tích là 36,85m².

Ông Đinh Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng N được quyền lưu cư trên phần đất này trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2017).

Sau đó, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị các bản án nêu trên.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 50/2019/DS-GĐT ngày 05/3/2019 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Căn cứ Điều 337, Điều 343 và Điều 349 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng nghị số 197/KNGBT-VKS-DS ngày 21/11/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy cả hai bản án sơ thẩm và phúc thẩm nêu trên, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre giải quyết lại theo đúng quy định pháp luật.

Tại Bản án số 63/2020/DS-ST ngày 10/6/2020 Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 117, 119, 122, 124, 131, 132 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 44 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 167 Luật đất đai 2013; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Chí D đối với ông Đinh Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng N

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Đinh Văn H đối với ông Đinh Chí D

Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 26/7/2016 giữa ông Đinh Văn H với ông Đinh Chí D vô hiệu.

Ông Đinh Văn H được quyền sử dụng đối với phần đất 2632,8m² thuộc thửa 239, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp T, xã S, huyện L, tỉnh Bến Tre (có họa đồ kèm theo).

Ông Đinh Văn H có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án.

Ông Đinh Văn H có nghĩa vụ bồi thường cho ông Đinh Chí D số tiền là 14.731.250 (mười bốn triệu bảy trăm ba mươi một nghìn hai trăm năm mươi) đồng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19/6/2020 ông Đinh Chí D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bác yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại phiên Toà phúc thẩm phía nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Đinh Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng N di dời nhà để giao trả cho ông D phần đất có diện tích 2.632,8m² thuộc thửa 239 tờ bản đồ số 10 xã S, huyện L, tỉnh Bến Tre. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các bên đương sự không thương lượng được với nhau và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Hợp đồng chuyển nhượng đất ngày 26/7/2016 giữa ông D và ông H không có ý kiến của bà N. Đồng thời giá thực tế của hợp đồng chuyển nhượng là 550.000.000 đồng nhưng trong hợp đồng chỉ ghi 50.000.000 đồng để trốn thuế. Do đó, bản án sơ thẩm tuyên hủy hợp đồng vô hiệu là có căn cứ. Ông D cho rằng đã giao đủ số tiền 550.000.000 đồng cho ông H

nhưng ông D không có chứng cứ chứng minh và ông H cũng không thừa nhận. Ông D kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, bác kháng cáo của ông D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; xét kháng cáo của nguyên đơn và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Phần đất tranh chấp có diện tích 2.632,8m² thuộc thửa 239 tờ bản đồ số 10 xã S, huyện L, tỉnh Bến Tre. Nguyên đơn ông Đinh Chí D cho rằng ngày 26/7/2016 ông D, bà Kiều đã nhận chuyển nhượng của ông Đinh Văn H với giá 550.000.000 đồng. Ông D, bà Kiều yêu cầu ông H, bà N di dời nhà để giao trả phần đất trên cho vợ chồng ông. Ông H, bà N cho rằng do ông H không rành về chữ viết nên có sự nhầm lẫn và chuyển nhượng phần đất nói trên, ông H và bà N không nhận số tiền 550.000.000 đồng như ông D trình bày. Ông H không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn và có yêu cầu phản tố: yêu cầu tòa án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 26/7/2016 giữa ông H với ông D vô hiệu.

[2] Về hợp đồng chuyển nhượng: Trong quá trình thu thập chứng cứ, các đương sự đều thống nhất thừa nhận ngày 22/7/2016 ông D và ông H lập hợp đồng chuyển nhượng đất số 239 tờ bản đồ số 10 xã S, huyện L, tỉnh Bến Tre. Ông D cho rằng giá chuyển nhượng ghi trong hợp đồng là 50.000.000 đồng nhưng giá thực tế chuyển nhượng là 550.000.000 đồng nhằm mục đích trốn thuế. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H không thừa nhận có chuyển nhượng đất cho ông D, ông H ký hợp đồng chuyển nhượng là do nhầm lẫn. Giá trị chuyển nhượng của thửa đất hai bên cũng không thống nhất với nhau. Căn cứ vào Điều 123, 124 Bộ luật dân sự 2015, bản án sơ thẩm tuyên hợp đồng vô hiệu là có căn cứ.

Ông D cho rằng vợ chồng ông đã giao cho vợ chồng ông H số tiền 550.000.000 đồng, giao nhận tiền hai lần: lần 1 là ngày 22/7/2016 giao số tiền 60.000.000 đồng; lần thứ hai là ngày 26/7/2016 ông D giao số tiền 490.000.000 đồng, trước khi hai bên đến tại Ủy ban nhân dân xã để lập hợp đồng chuyển nhượng. Cả hai lần giao tiền diễn ra tại nhà ông H, không có ai chứng kiến và các

bên không làm giấy biên nhận tiền. Ông H, bà N không thừa nhận việc ông D đã giao số tiền 550.000.000 đồng như ông D trình bày. Ông D không có chứng cứ gì để chứng minh đã giao hai lần tiền cho ông H. Đồng thời, lời trình bày của ông D cũng không thống nhất, có mâu thuẫn với nhau, cụ thể: Tại cấp sơ thẩm ông D cho rằng lần thứ nhất giao tiền ngày 22/7/2016 ông D đưa cho ông H 60.000.000 đồng là trả tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất để ông H trả nợ ngân hàng và lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông D cho rằng số tiền 60.000.000 đồng là ông cho ông H mượn để trả tiền cho ngân hàng. Như vậy, cả hai lần ông D cho rằng đã trả tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông H nhưng ông D đều không có chứng cứ gì để chứng minh là có trả tiền cho ông H nên cấp sơ thẩm không buộc ông H bà N trả lại tiền cho ông D là phù hợp.

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 26/7/2016 giữa ông D và ông H thể hiện giá chuyển nhượng là 50.000.000 đồng, trong khi đó ông D thừa nhận giá trị thực tế là 550.000.000 đồng. Do đó, bản sơ thẩm tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 26/7/2016 giữa ông Đinh Văn H với ông Đinh Chí D vô hiệu là có căn cứ. Ông D và ông H đều có lỗi dẫn đến hợp đồng vô hiệu nên mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$ chi phí làm hồ sơ, thủ tục chuyển nhượng như án sơ thẩm tuyên là phù hợp.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, chấp nhận yêu cầu phản tố của ông ông H là phù hợp. Kháng cáo của ông D là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Đinh Chí D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Chí D, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 63/2020/DS-ST ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện L.

Áp dụng các Điều 117, 119, 122, 123, 124, 131, 132 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 44 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 167 Luật đất đai 2013; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Chí D đối với ông Đinh Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng N

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Đinh Văn H đối với ông Đinh Chí D

Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 26/7/2016 giữa ông Đinh Văn H với ông Đinh Chí D vô hiệu.

Ông Đinh Văn H được quyền sử dụng đối với phần đất 2632,8 m² thuộc thửa 239, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp T, xã S, huyện L, tỉnh Bến Tre (có họa đồ kèm theo).

Ông Đinh Văn H có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án.

Ông Đinh Văn H có nghĩa vụ bồi thường cho ông Đinh Chí D số tiền là 14.731.250 (mười bốn triệu bảy trăm ba mươi một nghìn hai trăm năm mươi) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí thu thập chứng cứ (xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, trích lục hồ sơ) tổng cộng là 1.990.000 (Một triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng, ông Đinh Chí D phải chịu và đã nộp xong.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đinh Chí D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Số tiền ông Đinh Chí D nộp tạm ứng án phí sơ thẩm là 200.000 đồng theo biên lai số 0023216 ngày 14/12/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Lách đã được hoàn trả lại cho ông D theo Quyết định thi hành án số 672/QĐ-CCTHADS ngày 20/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Lách (căn cứ công văn số 496/CCTHADS ngày 06/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Lách về việc thông báo kết quả thi hành án). Do đó, ông D phải tiếp tục nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Ông Đinh Văn H phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 736.500 (Bảy trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Đinh Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng N đã liên đới nộp án phí theo Quyết định thi hành án số 671/QĐ-CCTHADS ngày 20/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách (căn cứ công văn số 496/CCTHADS ngày 06/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Lách về việc thông báo kết quả thi hành án). Ông H còn phải tiếp tục nộp số tiền là 436.500 (Bốn trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm) đồng.

5. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Đinh Chí D phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0011283 ngày 19/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Lách là đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Phòng KTNV;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Kim Cửa

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các thẩm phán

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Hương

Phạm Kim Cũa

Huỳnh Ngọc Dũng